

THIÊN BỘ

XXI. ĐỨC ĐẠI-HẮC THIÊN



Đức Đại-Hắc Thiên
像天黑大

Đại Hắc-thiên tên chữ Phạn là Mahakala ‘Ma-ha-ca-la’, dịch là Đại Hắc-thần vì thân Ngài màu đen.

Theo các điều ghi trong Mật-giáo thì vị Thiên-tôn này là do Đại Tự-tại Thiên vâng lệnh đức Đại-Nhật Như-Lai vì án ma để hàng phục Trà-kiết-ni mà hóa hiện ra như vậy. Truyền-thuyết nói Ngài là chủ Dực-xoa phần nộ. Hình tượng Ngài mang râu đầu-lâu làm chuỗi anh-lạc khiến cho ác-ma trông thấy đã khuất phục ngay; cho nên xưa nay tại Ấn-độ nói chung, người ta sùng-kính Ngài như một vị thần chiến đấu. Hình phần-nộ của Đại Hắc-thiên (H.83) không biết xuất-hiện từ lúc nào, nhưng người ta sùng-bái Ngài như một vị phước-thần có tướng tốt đầy đủ.

Trong *Đại-Hắc Thiên-Thần Viên-Mãn Đà-la-ni Kinh* có ghi về đức tánh tự-nhiên của vị Thiên-tôn này như sau: “Có một thiện Bồ-tát tên là Đại Phước-Đức Viên-Mãn Tự-Tại Bồ-tát thuở xưa đã thành Đẳng chánh-giác, hiệu là Đại Ma-ni-châu Như-Lai, nay vì nghiệp lực tự-tại của Ngài, nên Ngài hiện đến thế giới ta-bà, xưng là Đại Hắc-thiên thần. Vị Thiên-thần này bạch Phật rằng: “Con vì tất cả chúng-sanh vô phước, bần cùng mà ban bố đại phước-đức cho họ. Nay, con hiện hình Ưu-bà-tắc (cư-sĩ).”

Lúc ấy, Phật vì Thiên-thần này mà nói thần-chú. Đại Hắc-thiên lại bạch Phật rằng: “Trong thời mật-pháp, có chúng-sanh nào muốn trì chú này thì chạm hình-tượng thân thể con cao năm thước, ba thước hoặc năm tấc rồi an-trí tại chùa hoặc trong nhà để sùng-kính, thì trong bảy đời con sẽ cho quyến-thuộc Thiên-nữ và tám vạn bốn ngàn thần phước-đức... du-hành trong mười phương, mỗi ngày một ngàn vị cúng dường cho kẻ ấy...”

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, vị Thiên-tôn này ở phương đông bắc, phía dưới vị trí của Tỳ-sá-na Thiên.

Hình-tượng của Ngài là hình phần-nộ màu xanh, ba mặt sáu tay; dùng răn xanh làm xuyên, dùng đầu lâu làm anh-lạc. Tóc màu ánh lửa dựng đứng, mặt có ba mắt, hai răng nanh lòi ra ngoài miệng. Bên phải, một tay cầm kiếm để ngang trên đầu gối, lấy tay trái giữ kiếm sát vào thân. Tay thứ hai bên phải nắm đầu tóc của một ngựa-quỷ đưa lên. Tay thứ hai bên trái nắm hai sừng của một con dê giơ lên. Tay thứ ba của cả hai bên trong tư-thế cùng nắm lột bộ da con voi sống.

Hình tượng này so với phước-đức của Ngài thì chẳng cân-xứng vì có sự đối chọi giữa hai ý-niệm về hung-bạo và hiền-lương. Bởi vậy, người đời tránh dùng tượng hình phần-nộ mà phần nhiều chọn hình tượng phước-đức. Ngài đứng trên tòa lá sen, sau lưng có mang dây

phước, tay phải cầm chày phước, dáng điệu biểu-lộ sự thắm-nhuần niềm vui hoan-hỷ. Một loại tượng khác có ba mặt, chân đạp lên bao gạo mà đứng, hay ngồi. Nói chung có rất nhiều loại và nhiều dáng khác nhau.

Nhân đó mà có sáu loại Đại Hắc-thiên; dung mạo và tên gọi cũng khác nhau. Đại lược như sau:

1. Tỳ-khưu Đại hắc: bốn địa là Đại Ma-ni châu Như-Lai, hình tỳ-khưu, mặc áo cà-sa, tay phải cầm chày, tay trái cầm kiếm mà đứng.

2. Ma-ha-la Đại hắc-nữ: hậu-phi của Đại Hắc-thiên thần. Hai tay nâng giữ bao gạo đang đội trên đầu, hiện hình đồng-nữ đoan-nghiêm tốt đẹp.

3. Vương-tử ca-la Đại-hắc: con trai của vợ chồng Đại Hắc-thiên thần và Ma-ha-la Đại Hắc-nữ, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm chày kim-cang.

4. Chân-đà Đại-hắc: chủ thí phước, để bày tỏ sự nắm giữ Chân-đà-ma-ni. Hiện hình đồng-tử khả-ái, tay phải nắm lại, tay trái giữ báu vật.

5. Dạ-xoa Đại-hắc: để bày tỏ sự hàng phục ác-ma dạ-xoa, tay phải vị này cầm bánh xe kim-cang, tay trái nắm lại, hiện thân Tể-quan.

6. Ma-ca-la Đại-hắc: trên lưng mang túi, tay cầm chày. Loại tượng này thường thấy rất nhiều.

Trên đây là sáu Đại-hắc đều có dạng đứng. Năm vị đầu thì đứng trên thảm, còn vị thứ sáu thì đứng trên lá sen.

XXII. ĐỨC HOAN-HỖ THIÊN



Đức Hoan-Hỷ Thiên
像天喜歡

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Canapati ‘Nga-na-bát-đế’, dịch là Đại-thánh Hoan-hỷ thiên, gọi tắt là Thánh-thiên. Nếu dựa vào hình-tượng mà nói thì Vinayaka ‘Tỳ-na-dạ-ca’ nghĩa là Trời mũi voi hoặc là Thần chướng-ngại. Vị Thiên-tôn này từng xưng là Thường-tùy-ma. Nguyên xưa vị này là thần Bà-la-môn giáo, chuyên trách việc tung ra những điều đối-trá như một ác thần nham-hiểm; nhưng khi đã quy-y theo Phật-pháp, Ngài dẫn xuất 9 ngàn 8 trăm quân đại-quỷ, giữ gìn và hộ-vệ ba ngàn thế giới, chuyên che chở cho Tam-bảo, làm cho các điều lành được thành tựu, hoặc tiêu diệt các tai họa. Ngài đã biến thành một vị thiện-thần ban bố sự giàu sang cho những người có đức lành, nên được mọi người sùng-kính.

Trong *Tứ-Bộ Pháp* có nói: “Đức Quán Thế-Âm Bồ-tát dùng căn-lực từ-thiện, hun đúc lòng đại từ-bi, Ngài hóa thành thân phụ-nữ Tỳ-na-dạ-ca, đến chỗ ở của Hoan-hỷ vương. Vương thấy người phụ-nữ này thì dục-tâm khởi mạnh, muốn đụng chạm đến thân người nữ này. Tỳ-na-dạ-ca tự bảo-vệ thân mình làm cho Vương không động đến được, khiến cho Vương lấy làm lo sợ nhưng kính mến. Lúc đó Tỳ-na-dạ-ca mới nói với Vương rằng: “Ta giống như một chướng nữ, bởi thuở xưa ta đã nhận được áo cà-sa và lời Phật

dạy. Nếu người muốn chạm đến thân ta thì theo lời dạy của ta, tức được như ta, đến cuối đời vị-lai có thể là hộ-pháp chẳng? Hơn nữa, theo ta mà bảo-hộ các hành-giả, không làm chướng-ngại cho họ. có chịu không? Ngoài ra, theo ta, từ đây về sau không được có độc-tâm. Nếu người chịu nhận làm theo các điều ấy thì thành bạn thân với ta. Ta nay có duyên được gặp người, từ nay về sau hãy theo mọi lời của người, bảo-vệ Phật-pháp. Lúc ấy Tỳ-na-dạ-ca nữ mỉm cười, ôm Vương, khiến Vương vui-vẻ và nói: “Lành thay! nay ta y theo lời người, bảo hộ Phật-pháp đến đời vị-lai, chẳng làm chướng-ngại.”

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, đức Hoan-hỷ Thiên trú ở phương bắc, bên ngoài viện Kim-cang bộ. Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới, Ngài giữ vị-trí viện ngoài. Truyền thuyết nói đất thường trú của Ngài là Tượng-đầu sơn.

Hình tượng của Ngài có hai thân: một thân hai tay, một thân bốn tay, hoặc một thân ba đầu bốn tay, v.v... rất nhiều loại. Nhưng về tượng nhị Thiên ôm nhau thì trong *Tỳ-na-dạ-ca Nga-na-bát-đế Du-già Tát-địa Phẩm* nói: “Có hai vị Thiên đứng ôm nhau, đầu voi hình người. Vị bên trái độ mũ thiên-hoa, vòi ngắn, con mắt cũng nhỏ, mặc áo cà-sa đỏ là tướng áo phước-diên, thân màu da trắng. Vị bên phải, mặt mày hiền-từ, vòi dài mắt rộng, đội mũ trời, mặc áo phước-diên, thân màu vàng, dùng áo màu đen quấn đầu, vai; vị này hướng mặt về mặt thiên-nữ trước, dáng điệu thương nhau.”

Trong *Đại Thánh Hoan-hỷ Song Thân Tỳ-na-dạ-ca Thiên Hình Phẩm* có nói: “Hình tượng vị Thiên-vương song thân này màu da trắng, mặc quần đỏ, hai vợ chồng ôm nhau mà đứng. Tượng cao bảy hoặc năm tấc. Cả hai vị đều đầu voi thân người. Vị nam-thiên mặt hướng về vị nữ-thiên. Mặt của vị nữ-thiên dựa vào vai phải của vị nam-thiên, và có thể thấy lưng của vị này. Gót chân của vị nữ-thiên đều để lộ ra. Chân tay mềm mại giống như một phụ-nữ đoan-chính đầy đà. Nam-thiên đầu đội hoa-man, lưng buộc cà-sa đỏ. Nữ-thiên đầu cũng có hoa man nhưng mặc áo cà-sa, chân tay có vòng ngọc anh-lạc. Hai mũi chân nữ thiên đạp lên mũi chân của nam thiên. Cả hai đều choàng tay ôm lưng nhau, hai bàn tay đan vào nhau.”

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, vị Thiên này ở bên ngoài viện Kim-cang bộ. Hình tượng có một thân hai tay, đầu voi, hình người. Tay phải cầm búa, tay trái cầm một củ cải, mặt hướng về bên trái (H.84).

XXIII. XIII. ĐỨC MA-LỢI-CHI THIÊN

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Marici ‘Ma-lợi-chi’, hoặc ‘Ma-lợi-chi đề-bà’, dịch là Dương-diễm hay Uy-quang. Ngài nguyên là tên một vị thần của Ấn-độ, bằng sự thần-cách-hoá mặt trời. Ngài là quyến-thuộc của Trời Đế-thích. Ngài thường chạy phía trước Nhật-thiên, chạy rất mau như tên bắn, chạy cùng khắp bốn châu thiên-hạ, chuyên đảm-đương việc giữ nước an dân.

Kinh *Ma-lợi-chi Thiên* nói rằng: “Có một vị thiên-nữ tên là Ma-lợi-chi có sức đại thần-thông tự-tại, thường đi phía trước Nhật-thiên. Nhật-thiên, Nguyệt-thiên chẳng có thể thấy được Ngài nhưng Ngài có thể thấy được mặt trời. Người thường không thể thấy, không thể biết việc Ngài làm. Không ai



Đức Ma-Lợi Chi Thiên
像天支利摩

có thể bắt, trói, hại, hoặc lừa được Ngài; không thể bợ tài-vật của Ngài, không thể trừng-phạt Ngài. Kẻ thù Ngài không thể tự phóng tự tác được với Ngài.”

Do đó, ta biết rằng vị Thiên này có sức thần-thông tự-tại ẩn hình; vì vậy mà xưa nay trên chiến trường, người dụng võ rất tin-tưởng nơi Ngài, làm thành điều gọi là “thần thủ-hộ của thuật Nhẫn”.

Hình tượng của Ngài thì có tượng hai tay, sáu tay và tám tay, v.v...

Về tượng hai tay thì nên chú-ý vì trong kinh *Ma-lợi-chi Thiên* có nói: “Nên dùng vàng hay bạc, hoặc đồng đỏ, hay cây Bạch-đàn hương, Tử-đàn hương (màu tím, tím) v.v... để chạm khắc tượng Ngài như hình thiên-nữ cao khoảng nửa tấc, một tấc hay hai tấc trở xuống đều có thể được. Đặt tượng Ngài ngồi hay đứng trên hoa sen, đầu đội mũ, cổ đeo chuỗi ngọc trang-nghiêm, hết sức đoan-chính. Tay trái cầm quạt trời, quạt này như quạt của thiên-nữ trước Duy-ma-cật. Tay phải buông xuống, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, năm ngón mở ra thành thế ‘dữ nguyện’. Có hai thiên-nữ đứng hầu hai bên, mỗi thiên-nữ cầm phát-trần trắng.”

Ngoài ra có loại tượng ba mặt, tám tay, cưỡi heo. Trong kinh *Bồ-Tát Đại-ma-lý Chi* nói: “Tượng Bồ-tát Ma-lý-chi thân như màu vàng diêm-phù-đàn, sáng chói như mặt trời, đầu đội tháp báu, mặc áo trời màu hồng, cổ tay đeo xuyên, tai đeo ngọc châu, mình thắt đai báu, mang chuỗi ngọc, và có đủ loại hoa để tặng về trang-nghiêm, chói sáng rực-rỡ, môi như hoa mạn-độ-ca. Trong tháp báu trên đỉnh đầu có Phật Tỳ-lô-giá-na, đội búi tóc hoa cây vô-ưu. Tay bên trái cầm lưới tơ, cung, nhánh cây vô-ưu và chỉ khâu. Tay phải cầm chày kim-cang, kim, câu móc và tên để bắn. Mặt trước tướng hiền lành, hơi mỉm cười, mắt mở màu vàng đậm, môi như màu đỏ, dững mãnh tự-tại. Mặt trái làm tướng heo, xấu, ác, phẫn nộ, miệng lòi răng bén, dung mạo như màu báu đại thanh, sáng chói bằng 12 mặt trời, mày rậm, môi nở, ai thấy cũng khiếp sợ. Mặt bên phải màu hồng đậm, như hoa sen báu có ánh sáng tỏa rộng. Ngài đứng trên xe heo chạy như bay, vẻ mặt tươi vui đoan-chính, giống như tướng đồng-nữ (H.85).

XXIV. ĐỨC THỦY-THIÊN

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Varuna ‘Phạ-rô-noa’, dịch là Thủy-thiên. Khi được sắp vào hàng trong số 12 Thiên thì Ngài xưng là Phạ-rô-noa long-vương, giữ vương toà của tất cả rồng, chuyên nhận bảo-vệ phương tây. Đối với nước, Ngài có thể phát-huy uy-lực tự-do tự-tại. Xưa nay, trong các trường hợp cầu mưa, người ta tu pháp thủy-thiên, đều lấy vị Thiên-tôn này làm chủ thể để thờ cúng.

Trong *Thập Nhị Thiên Báo Ân Kinh* có nói: “Lúc Thủy-thiên vui thì có hai lợi-ích: một là giải được lòng khao-khát nơi thân người, hai là thuận thời mưa nắng. Khi vị Thiên này nổi giận thì có hai điều hại: một là khiến cho thân người khô-khát, hai là làm cho thế-giới nắng hạn, muôn vật khô cạn.” Điều này nói rõ: nhân-sanh với nước có quan-hệ lợi-hại rất khẩn-khít.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, vị Thiên-tôn này trú bên ngoài cửa tây của viện



Đức Thủy Thiên
像天水

Kim-cang bộ. Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới thì Ngài giữ vị-trí phương bắc viện ngoài.

Hình tượng của Ngài cưỡi trên lưng rùa trong nước, khắp thân màu lục nhạt để biểu-thị chủ-tể của loài thủy-giới. Tay trái Ngài cầm hoa sen, trên đặt ngọc-châu màu đỏ. Tay phải cầm kiếm, mũ trên đầu có năm con rồng (H.86). Nhưng trong *Kim-cang Đảnh Nghi Quỹ* thì ghi rằng: “Tay phải Ngài cầm đao; tay trái cầm tơ rồng. Mũ trên đầu hiện năm con rồng, giữ diệp hoa tứ thiên-nữ.”

Hình tượng Ngài trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới thì trong *Chư Thuyết Bát-Đồng Ký* có ghi: “Tay phải Ngài cầm kiếm, tay trái cầm hoa sen có nhụy là ngọc đỏ.”

Theo mô-tả trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới cuối tập bảy thì thân Ngài màu xanh nhạt, tay trái đặt ở thắt lưng, tay phải cầm tơ răn, Ngài ngồi trên tòa lá sen.

XXV. ĐỨC PHONG THIÊN



Đức Phong Thiên
像天風

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Vayu ‘Phạ-dữu’, hoặc ‘Phạ-giã-phê’, dịch là Phong-thiên, hoặc Phong-thần. Ngài là một trong số bát phương Thiên, chủ chương gió của thế-giới; khiến gió thổi vừa độ làm cho sinh-hoạt người đời được yên ổn, cứu giúp cho vạn-vật được nuôi dưỡng, phát-đạt.

Nhưng lúc vị Thiên này giận-dữ thì thân người, lời nói đều chẳng được tùy ý; gió lớn thổi lên, phá tan tất cả thế-gian, đến lúc gió ngừng thì cỏ cây đều đã theo gió mà hư cả. Ngược lại, khi vị Thiên này vui thì thân rất khinh an, cử động đều tùy-ý; thế-giới cũng về chỗ yên-tĩnh, không bị nghiêng động; gió mát theo nhân-gian mà hoà-hợp, không bị tổn hại về tình và phi-tình (*Thập Nhị Thiên Báo Ân Kinh*).

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, vị Thiên này ở phương tây-bắc, bên ngoài viện Kim-cang bộ. Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới, Ngài giữ phương tây, viện ngoài. Hình tượng Ngài tại Mạn-trà-la của Thai-tạng giới thì trong *Chư Thuyết Bát-Đồng Ký*, quyển 10, có nói: “Tại góc tây-bắc, hình Ngài như ông già râu tóc đều bạc trắng, thân màu đỏ, đội mũ cột dây lụa bay phất-phới. Áo giáp bằng lụa đào che từ cổ đến dưới vai, kết lại, hai đầu mỗi uốn éo hướng thượng. Lưng mang hai đầu mối lại cũng bay lên. Tay phải nắm lại, cầm tràng-phan, đầu mối của phan đó hướng về bên trái, nhẹ nhàng bay lên. Nắm tay trái xoay lưng, hướng về bên phải, nhìn xa vắng (H.87).

Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới thì hình tượng Ngài, trong *Kim-Cang Giới*, cuối tập bảy có ghi: “Da Ngài màu đỏ, bàn tay trái để ở thắt lưng, tay phải cầm phan, ngồi trên tòa lá sen.”

Ngoài ra, trong *Kim-Cang Đảnh Du-Già Hộ-ma Nghi Quỹ* có nói: “Phong-thiên ở phương tây-bắc, cưỡi con Chương đi trong mây. Ngài mặc giáp trụ; tay trái nâng khoá¹, tay phải cầm

¹ Phần thân thể giữa hai bắp vế chân.

thương, trên đầu thương có giải lụa đào. Hai thiên-nữ hầu hai bên, cùng với tượng Dược-xoa bao quanh.

XXVI. ĐỨC HỎA-THIÊN



Đức Hoả Thiên
像 天 火

Hỏa-thiên tên chữ Phạn là Agni ‘An-nghi-nhĩ’, hay ‘A-kỳ-nhĩ’, dịch là Hỏa, Hỏa-thiên, Hỏa-thần, hay Hỏa-quang tôn, v.v... Ngài là một trong số bát phương Thiên và thập-nhị Thiên. Bản thể của Ngài được nói trong thần-thoại Phệ-đà như sau: Ngài là A-kỳ-ni của ngoại-đạo; sau ngày nhận bảo-vệ Mật-giáo, Ngài được tôn xưng là Hỏa-thiên. Tại Mật-gia, lúc tu hộ-ma, đặc-biệt phải phụng thỉnh vị Thiên-tôn này gia nhập làm một bổn-tôn, đây là một lệ quen xưa nay.

Trong *Thập Nhị Thiên Báo Ân Kinh* có ghi về công đức của vị Thiên-tôn này như sau: “Lúc Hỏa-thiên vui thì có hai lợi ích: một là làm cho nhiệt-khí trong thân người tùy thời tăng giảm; hai là chẳng nghịch thời tiết. Khi vị Thiên này giận thì có hai việc tổn hại: một là làm cho nhiệt khí trong thân người tăng giảm không theo thời; hai là làm cho hỏa tự nhiên tan ra, đốt cháy vạn vật.” Uy-đức của Ngài có ảnh-hưởng trực-tiếp đối với

sinh-hoạt của nhân-gian, chẳng phải tầm thường vậy.

Hình tượng của Ngài có nhiều loại:

Trong *Kim-Cang Đảnh Du-già Hộ-sa Nghi Quỹ* có nói: “Hoả-thiên của phương đông-nam da màu đỏ, cưỡi dê xanh, khắp thân có ánh lửa. Hai tay phải: một cầm trúc xanh, một cầm bình nước. Hai tay trái: một bàn tay giơ lên, một tay cầm tràng hạt, có hai thiên-nữ cầm hoa trời hầu hai bên. Ngài ngồi, chân trái thòng xuống, chân phải xếp lại (H.88).

Hình tượng của Ngài, trong Thai-tạng giới, bên ngoài viện Kim-cang bộ, theo *Chư Thuyết Bát-Đông Ký*, quyển 9, có nói: “Ngài ở góc đông-nam của lớp thứ ba, thân màu đỏ đậm, râu tóc bạc trắng sáng; hình tiên khổ hạnh, không đội mũ báu, đeo anh-lạc, vòng xuyên, v.v... cho thêm trang-nghiêm. Ngài chỉ khoác áo cà-sa; áo lót và quần đùi bằng lụa, đều màu đen... Phàm chư Thiên, phần nhiều không có hoa tai.

Có thể vẽ thân Ngài trong ánh lửa, có bốn tay: tay phải hơi ngửa ra để giữ cây đàn ba góc đặt trước ngực; tay kế đưa khuỷu ra, bàn tay ngửa lên, có xâu chuỗi hạt vắt ngang, ngón cái chận trên ngón giữa và ngón áp út. Tay bên trái buông thẳng xuống đến ngang rốn, các đầu ngón hướng xuống đất, co cả bốn ngón hoặc dùng ngón trở và ngón giữa giữ bình báu, hay vẽ các ngón hướng về thất lưng mà cầm bình; tay kế đó đưa khuỷu lên, bàn tay nắm lại hướng về thân, ngón út duỗi ra để ngoéo cây gậy, hoặc vẽ cánh tay cầm gậy đưa lên. Có thể vẽ tranh Ngài ở trong lửa, chỉ có đầu là sáng, ngồi trên thảm, xếp hai chân lại.”

Trên đây là hai loại tượng bốn tay.

Riêng tượng ở Mạn-trà-la Kim-cang giới thì chỉ có hai tay. Trong *Kim-Cang Giới*, cuối tập

bảy, có nói: “Thân Ngài màu da, tay trái cầm tiên trượng, tay phải cầm bánh xe lửa ba góc. Ngài ngồi trên toà lá sen.”

Đến đây chúng ta đã lược qua bảy vị Thiên-tôn: Y-sá-na Thiên, Hoả-thiên, La-sát Thiên, Phong-thiên, Đế-thích Thiên, Diễm-ma Thiên, Thủy-thiên. Sau đó có thêm Tỳ-sa-môn Thiên vào số Tứ thiên-vương để phối trí tại bốn phương bốn góc thành tám phương, gọi chung là Bát-phương thiên.

XXVII. ĐỨC ĐỊA-THIÊN



Đức Địa Thiên
像天地

Địa-thiên tên chữ Phạm là Prthivi ‘Tất-lý-thể tỳ-duệ’, dịch là Địa-thần. Ngài còn có tên là Dharanidha ‘Ni-bà-la-da-đà-lý’, dịch là Kiên-lao địa-thần.

Phạm-thiên thủ hộ trên trời thì vị Thiên này lại chuyên chưởng quản đại địa.

Ban đầu, các cuộc tế-lễ để cầu tài, trị bệnh khiến kẻ oán thù thối lui, tan rã... thì đặc biệt người ta phụng-thỉnh vị Thiên này làm bổn-thể, đó là một vị nữ-thần. Nhưng về sau, không biết vào thời gian nào, Ngài lại biến thành nam thần, bên cạnh có một vị nữ thần đứng hầu, gọi là Kiên-lao hậu, tức hậu-phi của nam thần.

Trong *Thập Nhị Thiên Công-Đức Kinh* nói rằng: “Lúc Địa-thiên vui thì có hai điều lợi ích: một là nhân-tâm bền vững, sức-lực tăng trưởng, hai là làm cho địa-chúng của thế-giới tăng trưởng. Khi vị Thiên này nổi giận thì có hai điều tai-họa: một là làm cho nhân-tâm hư loạn, sắc lực hao mòn, hai là làm cho vị đất của thế-giới là gốc.”

Riêng có một truyền thuyết nói rằng lúc đức Thế-tôn thành đạo dưới gốc Bồ-đề thì vị Thiên này từ dưới đất hiện lên để chứng-minh cho lời nói của Ngài.

Trong *Kiên-Lao Địa Thiên Nghi Quỹ* có ghi rằng: “Nam-thiên và nữ-thiên khác nhau: nam-thiên thì thân màu da, tay trái bưng bình bát đầy hoa; bàn tay phải ngửa, hướng ra ngoài. Nữ thiên thì da thịt trắng, tay phải đặt nơi tim, tay trái đặt trên vế (không giống H.89).

Trong *A-sa-phạ Sao* ghi rằng: bản thể của vị Thiên này là một nữ-thần.

Các thuyết và hình tượng của mỗi sách ghi mỗi khác, không đồng nhất.

XXVIII. ĐỨC NHẬT-THIÊN



Đức Nhật Thiên
像天日

Nhật-thiên tên chữ Phạn là Aditya “A-nễ-đề-da’ hoặc Surya ‘Tô-ly-da’, dịch là Nhật-thiên tử, Bửu-quang thiên tử, hoặc Bửu-ly thiên tử, v.v... Ngài là một trong số Thập-nhị thiên. Ngài là Thái-dương được thần-cách-hoá.

Vị Thiên này là một trong năm vị thường tuần-hoàn trong vòng núi Tu-di, chiếu khắp bốn thiên-hạ và bốn đại châu, cùng với Nguyệt-thiên tử trông nom về đêm, đi theo bốn đại Thiên-vương. Hơn nữa, Nhật-thiên tử là nội-thần của Đế-thích Thiên, cũng giữ một địa-vị trọng-yếu.

Vị Thiên-tôn này khi đi bộ thì hai bên có hai bà phi đi theo. Lúc đi xe thất-bảo trang-nghiêm thì có ngựa báu tám đầu kéo xe. Trong trường-hợp này thì có Thất-diệu, Cửu-diệu, là những tinh-tú trang-nghiêm hộ vệ hai bên tả hữu của xe báu. Trước Ngài thì có Ma-lợi-chi Thiên lãnh nhiệm-vụ hướng đạo. Sự uy-nghiêm đứng đắn của Ngài xem rất trang-trọng, bởi vì bản-địa của Ngài là Quán Thế-Âm Bồ-tát cho nên Ngài có cái uy-đức trang-nghiêm ấy.

Thập-Nhị Thiên Công Đức Kinh nói rằng: “Lúc Nhật-thiên vui thì vật sáng chẳng hại, tình người chẳng nhụt, hữu-tình, phi-tình cũng đều vui-vẻ. Khi vị Thiên này giận thì vạn-vật chẳng sáng, tuy có mắt mà chẳng thấy được, bị khổ rét bức bách hay làm cho xao lãng công việc.”

Do vậy, chúng ta biết tánh-năng của Thái-dương thật là kỳ-diệu.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, vị Thiên-tôn này ở phương đông, bên ngoài viện Kim-cang bộ. Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới, Ngài giữ vị trí phương nam của viện ngoài.

Hình tượng của Ngài trong Thai-tạng giới thì theo *Chư Thuyết Bát-Đông Ký*, quyển tám, có nói: “Ngài ở bên trái của Nhật-thiên hậu, hai tay đều hướng vào ngực, cầm hoa sen, co ngón út, cưỡi xe lớn do năm ngựa đỏ kéo, khoác áo trời (hoặc vẽ bảy hay năm ngựa trắng). Trước gối có một Tiểu-thiên, hai tay đều cầm hoa sen (Hình 90 không thấy có Tiểu-thiên này, có lẽ bị Ma-lợi-chi đã làm cho khuất đi chăng). Hình tượng của Ngài tại Đông-mật và Đài-mật, so với hình trên có chỗ giống nhau, nhưng cũng có chỗ khác nhau.

Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới, hình tượng ở ngoại viện, thì trong *Kim-cang Giới*, cuối quyển bảy có ghi: da màu trắng, nắm tay trái để thất-lưng, tay phải cầm nhật-luân, ngồi trên toà lá sen.”

XXIX. ĐỨC NGUYỆT THIÊN



Đức Nguyệt Thiên
像天月

Nguyệt-thiên tên chữ Phạm là Candra ‘Chiến-nại-la’, hoặc Soma ‘Tô-ma’, dịch là Nguyệt-cung thiên tử, Nguyệt-thiên tử, hoặc Bửu kiết-tường thiên tử, v.v... Ngài là một trong số Thập-nhị thiên, do sự thần-cách-hoá Thái-âm mà ra. Ngài thường trú tại cung Nguyệt-diện. Nhật-thiên chuyên chiếu sáng ban ngày, Nguyệt-thiên cai quản thế-giới về đêm. Tuổi thọ của Ngài có thể đến 500 năm. Ngài hứa cho nhiều Thiên-nữ thường hầu cận bên Ngài được suốt đời vui sướng, được hưởng vinh-hoa.

Truyền thuyết nói Ngài là Thế-Chí Bồ-tát hóa hiện.

Trong *Thập-Nhị Thiên Công-đức Kinh* có nói: “Lúc Nguyệt-thiên tử vui thì sáng mát, người không bệnh nóng nhiệt. Khi Ngài giận thì tất cả đều bị tổn thất.”

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, Ngài ở phương tây, bên ngoài viện Kim-cang bộ. Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới thì Ngài trú ở phương nam viện ngoài. Hình tượng Ngài ở bên ngoài viện Kim-cang bộ của Thai-tạng giới thì trong *Chư Thuyết Bát-Đông Ký*, quyển 10 có nói: “Ngài ở bên trái Cưu-ma-la, tóc đỏ. Tay phải để bên thắt lưng, cầm gậy, trên có nửa mặt trăng. Bàn tay trái duỗi thẳng, ngón giữa, ngón áp út và ngón út co lại, đặt nơi ngực. Ngài cưỡi ba con ngỗng, mặc áo cà-sa có đầu vạt trước vắt ở khuỷu tay, buông từ ngực xuống (H.91). Có thể vẽ bàn tay trái Ngài ngửa ra, hướng các ngón về bên phải. Tay phải để ngang ngực hướng về bên trái. Hình tượng Ngài ở ngoại viện của Mạn-trà-la thuộc Kim-cang giới, thì trong *Kim-Cang Giới Thất Tập* quyển hạ, nói rằng: “thân Ngài màu da trắng, nắm tay trái để ở thắt lưng, tay phải cầm hình bán nguyệt, Ngài ngồi trên tòa lá sen.”

Trên đây là Bát-phương Thiên cộng thêm bốn vị Phạm-thiên, Địa-thiên, Nhật-thiên, Nguyệt-thiên thành thập-nhị Thiên.

Xưa nay chư Phật và Bồ-tát vì cứu-độ tất cả chúng-sanh mà hóa-hiện thành Thiên-bộ. Uy-đức của các Ngài thống-suất hết thủy chư Thiên, Long, Quỷ-thần, Tinh-tú, các loại ở âm-cung, chi-phối tất-cả đại vũ-trụ.

XXX. ĐỨC BĂNG-YẾT-LA THIÊN

Vị Thiên này tên chữ Phạm là Pingala ‘Băng-yết-la’, dịch là Tất-lý dựng-ca, hoặc Thương-sắc (màu cỏ xanh). Ngài là con út của Ha-lợi đế-mẫu. Trong bộ Thiên thì hình Ngài giống nhi-đồng hơn cả. Bản-thệ của Ngài là bảo-vệ, ban phước, giúp cho Ha-lợi đế-mẫu trong công việc vừa kể trên. *Đông-Tử Kinh* nói rằng: “Chọn hoa màu đỏ, mỗi hoa tưng một độ, ném hoa lên thân đồng-tử, mãn 10 vạn biến ất đồng-tử hiện đến, làm cho thỏa-mãn tất cả các nguyện.”

Tên riêng của Ngài là Mãn-nguyện Đông-tử. Tên này



Đức Băng-Yết-La Thiên
像天羅揭水

cũng để biểu-thị các bốn-nguyện của Ngài mà thôi.

Hình tượng của Ngài là hình đồng-tử khả-ái, tóc trên đầu kết lại thành ba chóp, dùng các loại anh-lạc để thân trang-nghiêm. Ngài ngồi bán già trên tòa lá sen, tay trái cầm quả kiết-tường với tư-thế như đang đưa cho người nào; tay phải buông xuống, bàn tay hướng ra ngoài gọi là mẫn-nguyện thủ (H.92).

XXXI. ĐỨC CÂU-MA-LA THIÊN



Đức Câu-ma-la Thiên
像天羅摩拘

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Kumara ‘Cưu-ma-la’, dịch là Đồng-tử thiên, là một trong hàng Phạm-thiên thống lãnh sơ-thiền của Sắc-giới, hoặc là một vị đồng-nhất với chư Kiến-na Thiên. Lý-do gọi tên Ngài như vậy là bởi dung-mạo của Ngài rất ôn-hòa, giống như một đồng-tử. Lại có thuyết nói Ngài là một trong số những người con của Đại Tự-tại Thiên.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, Ngài trú ở phương tây, bên cạnh Biện-tài Thiên. Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới, Ngài giữ vị-trí ở phương đông.

Hình tượng của Ngài ở Thai-tạng và Kim-cang giới đều có sáu đầu. Hình tượng ở ngoài viện Kim-cang bộ của Thai-tạng giới, thì trong *Chư Thuyết Bát-Đông Ký*, quyển 10 có nói: “Ngài ở bên trái của Biện-tài, hình đồng-tử, màu vàng, sáu mặt. Tay phải để nơi ngực, cầm câu-liêm ba chĩa. Bàn tay trái ngửa ra để giữ cán câu-liêm ngang rốn. Cưỡi trên không-tước, chân phải Ngài thông xuống, còn chim thì giang rộng đôi cánh, hướng đầu về bên trái (H.93). Hoặc có thể vẽ dưới chân Ngài một tòa miên-hoa, hoặc tay phải cầm gậy, trên đầu gậy có mặt trăng tròn. Tay trái hơi khuynh ra, bàn tay trái ngửa, các ngón hướng về bên phải. Hình vẽ ở núi thì màu trắng, tay phải cầm kích ba chĩa, bàn tay trái ngửa ra, hướng về bên phải.”

Hình tượng thấy ở Kim-cang giới thì trong *Kim-Cang Giới Thất Tập*, quyển hạ nói rằng: “Thân Ngài màu xanh lục, năm tay trái để ngang thất lưng, tay phải cầm chuông lắc, ngồi trên lá sen.”

XXII. ĐỨC KỸ-NGHỆ THIÊN-NỮ

Trên đầu tóc của Ma-ê-thủ-la Thiên, bỗng nhiên hoá sanh một thiên-nữ đoan-trang đẹp-đẽ. Thiên-nữ này rất lịch-sự, tinh-thông cả 100 món kỹ-nghệ. Trong tất cả chư Thiên, không một ai sánh kịp nàng. Đó là điều ghi trong *Kỹ-Nghệ Thiên Niệm Tụng Pháp*.

Vị Thiên-nữ này, lợi dụng diệu-kỹ vốn có xưa nay của nàng, ứng với hết thảy các điều của chúng-sanh mong cầu, làm cho mọi việc đều được vui-vẻ, phồn-thịnh, tốt lành đầy đủ.



Đức Kỹ-Nghệ Thiên-nữ
女天藝伎

Ngài có lời thệ-nguyện như vậy, thật là vĩ-đại.

Trong *Kỹ-Nghệ Thiên Niệm Tụng Pháp* thì hình tượng của Ngài như sau: “Ngài mặc áo trời trang-nghiêm, cổ đeo anh-lạc. Trên hai cổ tay đều có đeo xuyên ngọc. Tay trái đưa lên, bưng một hoa trời; tay phải hướng xuống như đang trong thế muốn nhấc lên một chéo quân. Thân hình cao ba thước, hoặc tùy lớn, nhỏ mà làm cho cân xứng, da tượng màu trắng.” (H.94). Xưa nay pháp kỹ-nghệ thiên là pháp tu của Mật-gia. Dựa vào bốn-thệ của Ngài, đại phàm những ai hy vọng được lợi-ích, an-lạc, hoặc muốn cho các ngành kỹ-nghệ tiến-phát, thì phần nhiều phụng tu theo pháp này.

XXXIII. ĐỨC THÂM-SA ĐẠI TƯỚNG



Đức Thâm-Sa Đại Tướng
像將大沙深

Thâm-sa Đại-tướng có tên là Thâm-sa Đại-vương, Thâm-sa thần, Thâm-sa Đại-thánh, hoặc Thâm-sa Bồ-tát.

Đời nhà đường bên Tàu, cao-tăng Huyền-Trang Tam-tạng qua Thiên-trúc cầu pháp cứu đời. Khi đến bờ một con sông lớn, lòng chí thành của Ngài làm cảm động một đại thần-vương nên Ngài được độ qua sông. Vị đại thần-vương này không ai xa lạ, đó là Thâm-sa Đại-tướng.

Xét về bản-tánh của vị Thần-vương này thì: hoặc nói Ngài là Thần-vương của Mông-cổ, hoặc nói Ngài là hóa thân của Tỳ-sa-môn Thiên, hoặc nói Ngài là thân biến hóa của Đức Quán Thế-Âm, hay nói Ngài liên-hệ với Ương-quật-ma và Kỹ-nghệ Thiên-nữ ứng hóa. Có nhiều thuyết khác nhau nói về vị này nhưng về hình-tượng của Ngài thì chỉ là một bức tượng quý hai tay. Tượng đại-vương hình phần-nộ, há miệng, hai tay cầm kích một mũi thật bén nhọn, đứng thẳng trên núi đá. Hoặc tay phải cầm kích ba chĩa, tay trái mở

ra trong tư-thế đang bay nhảy; hoặc tay trái cầm con rắn xanh, tay phải co lại, bàn tay xòe ra đè lên rốn.

Hình tượng Ngài ghi trong *Thập Quyển Sao* thì: tay trái cầm rắn xanh, tay phải co lại, bàn tay xòe ra đè lên ngực phải. Hai tay bưng bát cơm trắng đầy, khuôn mặt giận dữ, trước cổ có tám con rắn, hai tay nữa cầm mâu.

Nhưng trong *Giác Thiên Sao* lại ghi rằng: Hai tay tượng cầm giữ xà-mâu mũi nhọn, đứng trên bàn thạch, cổ đeo bảy đầu lâu. Bàn tay trái duỗi ra, tay phải cầm kích ba chĩa (không giống như H.95).



XXXIV. ĐỨC BỬU-TÀNG THIÊN-NỮ



Đức Bửu Tàng Thiên-nữ
像女天藏寶

Vị Thiên-nữ này tên chữ Phạn là Ratnagarbha, dịch là Xá-la-khư; ý nói: Ngài cất giữ vàng bạc, tài-bảo, hoặc: Ngài đồng tôn-chỉ với Kiết-tướng thiên-nữ.

Đại phàm, chúng-sanh nào hướng về Ngài mà yêu-cầu, thỉnh-nguyện, thì đều được bố-thí cho vô-lượng tài-bảo. Ngài là một thiên-nữ chuyên lo các việc phước-đức.

Hình tượng Ngài thì trong *Thập Quyển Sao* và trong *A-sa-phạ Sao* nói: pháp họa hình-tượng của Ngài đều phải dựa vào pháp Bảo tàng Thiên-nữ đà-la-ni:

“Thiên-nữ thân cao hai thước năm tấc, đầu đội mũ hoa-quan, cực-diệu đoan-chính; thân mặc áo bào màu đỏ tía, giải thắt lưng màu vàng; tay phải cầm hoa sen, tay trái cầm châu Như-ý (H.96). Thân tượng thường màu trắng”.

